TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2022/QĐST-DS	*Mang Thít, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Bà Ngô Thị B**, sinh năm 1934

Địa chỉ: ấp A1, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: chị Trương Thị Minh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 67/31, đường P1, Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2021.

**** Bị đơn*****: Ông Nguyễn Văn N**, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp A1, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Cao Văn N, sinh năm 1963

2/ Ông Cao Văn G, sinh năm 1965

Đại diện theo ủy quyền của ông N, ông G là chị Trương Thị Minh H.

Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2022.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn bà Ngô Thị B được quyền quản lý sử dụng phần đất thuộc thửa 171-1 (thửa 744-2), tờ bản đồ số 0002, diện tích 55,5m^2 gồm các mốc 2, 3, 6, 7, 2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp A1, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N được quyền quản lý sử dụng phần đất thuộc thửa 171-2 (thửa 744-3), tờ bản đồ số 0002, diện tích 24,2m^2 gồm các mốc 3, 4, 5, 6, 3 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp A1, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

(Kèm theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất phục vụ công tác xét xử của Tòa án ngày 31/5/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2 Chi phí tố tụng: số tiền khảo sát, đo đạc và xem xét thẩm định tại chổ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nguyên đơn phải nộp 2.000.000 đồng, bị đơn phải nộp số tiền 1.000.000 đồng. Nguyên đơn bà Ngô Thị B đã nộp xong nên buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N phải nộp để hoàn trả cho nguyên đơn.

2.3 Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Ngô Thị B, sinh năm 1934 và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì bà B, ông N là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám